

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 23/11/2021.
(Từ 17h00 ngày 22/11/2021 đến 17h00 ngày 23/11/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc BV
1	TP.BMT	20	1934	1565	585	13	0	8	6	5
2	H. Lắk	6	210	148	155	0	2	0	0	4
3	H. Krông Bông	4	194	135	87	0	4	0	0	0
4	H. Krông Buk	6	790	650	709	4	0	4	2	0
5	H. Ea H'Leo	4	307	246	101	0	0	2	2	0
6	H. Krông Pắc	8	246	193	77	0	2	5	0	1
7	H. Krông Ana	3	270	169	78	0	1	0	2	0
8	H. Cư M'Gar	16	782	480	381	5	6	10	0	0
9	H. Ea Súp	0	87	34	64	0	0	0	0	0
10	H. M'Đrăk	0	49	33	17	0	0	0	0	0
11	H. Krông Năng	2	305	176	248	3	0	1	1	0
12	H. Ea Kar	3	159	140	67	0	0	2	0	1
13	H. Buôn Đôn	3	130	61	55	0	0	2	1	0
14	H. Cư Kuin	1	493	453	358	3	0	1	0	0
15	TX. Buôn Hồ	16	1041	898	413	12	0	14	2	0
TỔNG		92	6998	5381	3395	37	15	49	16	11

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 23/11/2021 ghi nhận **6.998** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **5.381** trường hợp xuất viện; **37** trường hợp tử vong (01 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **1.580** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **48,5%** số ca mắc
- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **374,4/100.000** dân
- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.
- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	12	4944	219			
2	TP.BMT	4	2501	122	132	27337	2391
3	TX. Buôn Hồ	29	1783	161	40	9819	709
4	H. Ea H'Leo	-	935	63	-	13323	1165
5	H. Krông Năng	-	508	96	-	15366	1051
6	H. Cư M'Gar	0	1029	30	144	20921	908
7	H. M'Đrăk	4	622	54	22	6448	477
8	H. Ea Kar	28	6750	133	200	9481	391
9	H. Krông Pắc	8	714	110	169	22717	1404
10	H. Krông Bông	2	1588	23	65	11710	1263
11	H. Krông Ana	46	1764	57	13	12446	357
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	50	11434	883
13	H. Lắk	0	1844	49	3	4089	297
14	H. Buôn Đôn	2	684	101	57	6611	689
15	H. Ea Sup	0	1225	470	36	8551	953
16	H. Krông Buk	4	3357	189	25	8636	241
	TỔNG	139	31798	1877	956	188889	13179

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 265 khu vực; đã giải tỏa: 227 khu vực
- Còn lại: 38 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	61	31	18329
2	TX. Buôn Hồ	34	22	6065
3	H. Ea H'Leo	44	-	7840
4	H. Krông Năng	42	-	15485
5	H. Cư M'Gar	36	55	12491
6	H. M'Đrăk	29	9	3302
7	H. Ea Kar	-	107	12425
8	H. Krông Pắc	351	332	39187
9	H. Krông Bông	20	26	6092
10	H. Krông Ana	35	26	5700
11	H. Cư Kuin	34	22	4660
12	H. Lắk	5	1	3697
13	H. Buôn Đôn	0	0	3879
14	H. Ea Sup	18	10	4268
15	H. Krông Buk	0	0	2924
	TỔNG	709	641	146344

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-23/11¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1463	441	861	161	90	7
2	TX. Buôn Hồ	2234	708	951	575	129	18
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4286	1519	1493	1274	0	0
5	H. Cư M'Gar	4295	1654	1239	1402	314	16
6	H. M'Đrăk	1275	388	538	349	64	34
7	H. Ea Kar	4289	1541	1403	1345	334	53
8	H. Krông Pắc	7479	2251	2615	2613	649	49
9	H. Krông Bông	2498	851	816	831	537	23
10	H. Krông Ana	2752	800	1100	852	190	5
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1627	570	551	506	153	11
14	H. Ea Sup	1990	742	523	725	141	21
15	H. Krông Buk	960	293	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	42024	14210	14254	13560	3135	403
	Tỷ lệ		33,8	33,9	32,3	7,5	1,0

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	396	0	48579	302					
2	TP.BMT	320	23	173110	1418	150	14	11931	2048	150
3	TX. Buôn Hồ	205	7	59402	723	52	16	18819	1041	64
4	H. EaH'Leo	139	11	35092	327	0	0	7330	303	0
5	H.Krông Năng	-	-	13243	198	-	-	1714	299	-
6	H. Cư M'Gar	171	12	95566	603	203	4	11042	771	203
7	H. M'Đrăk	184	2	40662	48	4	0	2013	50	138
8	H. Ea Kar	119	3	33662	123	21	5	4268	165	18
9	H. Krông Pắc	329	2	43387	142	0	4	5111	239	0
10	H.Krông Bông	353	1	34131	178	96	4	11405	194	96
11	H. Krông Ana	181	2	23147	265	2	3	2243	269	2
12	H. Cư Kuin	30	1	53392	199	1	1	9912	490	1
13	H. Lắk	0	1	34544	190	0	6	2377	207	0
14	H. Buôn Đôn	144	0	22942	103	79	3	4400	151	76
15	H. Ea Sup	0	0	17158	69	0	0	3190	93	0
16	H. Krông Buk	102	3	42241	520	68	6	8151	793	10
	TỔNG	2673	68	770258	5408	676	66	103906	7113	758

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 13 đợt cấp vắc xin từ Bộ Y tế, tính đến ngày 23/11/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm tổng số liều vắc xin là **1.485.175** liều trên tổng số **1.326.719** đối tượng đích (trên 18 tuổi), trong đó tiêm 1 mũi là 1.205.718 liều (đạt tỷ lệ là 90,9%) và tiêm mũi 2 là 279.457 liều (đạt tỷ lệ là 21,1%).

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	441	459	20	2		0	0
2	BV Dã chiến 02	1500	398	350	22	0		70	0
3	BV Dã chiến 03	500	264	289	25	0		0	0
4	TTYT Không Búk	230	214	185	31	1	0	59	0
5	BV khu vực 333	300	95	96	2	0	0	1	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	100	103	105	2	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	92	50	52	3	0	0	0	1
	Tổng	3722	1565	1536	105	3	0	130	1

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 6.998 trường hợp, trong đó có 5.381 trường hợp ra viện, 37 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 1.580 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.536)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	264	195	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	250	100	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	243	46	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Không Búk	107	77	1	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	21	68	7	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	89	15	1	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	4	5	4	33	6	3	0	0	0
	Tổng	889	580	27	34	6	3	0	0	0
	Tỷ lệ %	57,9	37,8	1,8	2,2	0,4	0,2	0,0	0,0	0,0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.536)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	459	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	350	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	289	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	184	1	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	95	1	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	89	16	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	11	24	10	2	5	0
	Cộng	1477	42	10	2	5	0
	Tỷ lệ %	96,2	2,7	0,7	0,1	0,3	0,0

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 382 nhân lực/ tổng 1.460 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 23/11/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1:**CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH**

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại TDP1,2. Bình Tân, Buôn Hồ	261	264	-
2	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây ghi nhận Fo đầu tiên tại Buôn Kmiên, xã Ea Drông, Buôn Hồ	88	77	153
3	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây tại buôn Tring 1,2,3 Phường An Lạc, TX Buôn Hồ	82	100	-
4	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Koneh, Buôn A.ring, Cuôr Đăng, Cư Mgar, F0 đầu tiên là Lê Thị Lý - Ea Drông, Cư M'gar	335	287	95
5	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, liên quan Fo đầu tiên Y Mong Mlô, tại huyện Krông Buk	44	-	-
6	Chùm ca bệnh tại Buôn Ciết, Ea Tiêu, Cư Kuin	82	87	-
7	Chùm ca bệnh tại Buôn Ea Nho, xã Chư Kpô, Krông Búk	213	250	300
8	Chùm ca bệnh liên quan F0 Y Bren Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ HCM	59	-	-
9	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	94	55	-
10	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	54	18	-
11	Liên quan chùm ca bệnh trên đường Nguyễn Khuyến, Tân Lợi, BMT	40	-	-
12	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng tại thôn 2, xã Cư Suê, Huyện Cư M'Gar. Trở về tp HCM và Bình Dương. F0 Nguyễn Hữu Thuật	22	18	76
13	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah, xã Ea Drông, Cư M'gar	53	50	20
14	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drông, Cư M'Gar	30	200	100
15	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
16	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrông Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	83	200	100
17	Chùm ca bệnh tại thôn 5, Cư Yang, Ea Kar	10	-	-
18	Liên quan Fo Tô Tấn Tuấn, Buôn Niêng 2, Ea Nuôl, Buôn Đôn, chưa rõ nguồn lây	15	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
20	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 33/16 Đinh Công Tráng, P Tân Tiến, BMT	14	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh F0 Nông Thị Luyện chưa rõ nguồn lây tại Cư Yang, Ea Kar	22	-	-
22	Liên quan chùm ca bệnh không rõ nguồn lây tại 02 Nguyễn Gia Thiều, Tân An, BMT	12	-	-
23	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	10	-	-
24	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	109	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
27	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	21	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
28	Liên quan Fo Nguyễn Thanh Long BN923219, chưa rõ nguồn lây tại Thôn 7, Ea Tiêu, Cư Kuin	10	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 12, Ea Ktur, Fo Cao Thị Thanh BN912116 (F1 Từ đường Hồ Tùng Mậu, BMT)	23	-	-
30	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
31	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao B, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar	29	-	-
32	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
33	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	49	-	-
34	Liên quan chùm ca bệnh tại đường Phan Bội Châu, P Thống Nhất, BMT	20	-	-
35	Chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Liên quan Fo Nguyễn Thị An, tại Thôn 4, Yang Reh, Krông Bông	57	-	-
36	Liên quan Fo H Ngu Siu, chưa rõ nguồn lây. Tại TT Ea Súp	8	-	-
37	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar	30	-	-
38	Liên quan Fo Nguyễn Bình Phương về từ TP.HCM, BN1009980, chùm ca bệnh cộng đồng tại Ea Nam, Ea Hleo	5	-	-
39	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đăk Liêng, Lăk	30	-	-
40	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Knia, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar	7	-	-
41	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mlăng, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar	6	-	-
42	Liên quan BN Trần Kim Bàng Tại Tân Hòa 3, Phường Thống Nhất, Buôn Hồ	9	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh tại 30 Nguyễn Lương Bằng, P Tân Lập, BMT	5	-	-
44	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Cư Khanh, Ea Sin, Krông Buk	5	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	36	-	-
46	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	14	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mũi 1, xã Cư Né, Krông Búk	14	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	18	-	-
49	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	15	-	-
50	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	15	-	-
51	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	7	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	11	-	-
54	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn 15, Pong Drang, Krông Buk. Fo Bùi Phục Sinh BN1019725	5	-	-
55	Chùm ca bệnh tại thôn 7, Hòa Thuận, BMT Fo Đình Quốc Tuấn BN 985503	11	-	-
56	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana	22	-	-
57	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	41	-	-
58	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pong Drang, Krông Buk	11	-	-
59	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	7	-	-
60	Liên quan Fo Hoàng Văn Huân chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	7	-	-
61	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiáo tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	15	-	-
62	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	3	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biáp, xã Yang Tao, Lăk	9	-	-
64	Liên quan chùm ca bệnh tại chợ TT Krông Bông	5	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dây nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		58	89	21	11	8	5	95	76	19	382	1460

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	51	84	21	11	8	3	0	0	17	195	644
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	26	80
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	31	70
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	18	39
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	22
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	5	52
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								2	5
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								8	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								3	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							4	14
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	1
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	6
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					6	11
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	16
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								2	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	7	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	40	46
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	5	0	0	0	0	0	0	0	0	5	20
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									5	11
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường Đại học, Cao đẳng	0	0	0	0	0	0	95	0	0	95	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			95	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						2				2	2
8	Tình nguyện viên								76		76	89
TỔNG CỘNG		59	89	21	11	8	5	95	76	18	382	1460